Kinh tế Việt Nam
Vượt qua

TS. VŨ ĐÌNH ÁNH
Viện NCKH Thị trường Giá cả

Khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu đã lan rộng và tác động mạnh tới tất cả các nền kinh tế, trong đó có Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh độ mở của nền kinh tế nước ta rất lớn, lộ trình thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế tài chính quốc tế đang diễn ra và nền kinh tế vừa phải trải qua giai đoạn lạm phát cao 2007-2008. Đúng trước tình hình đó, trên cơ sở dự báo những khó khăn đang và sẽ đặt ra trong năm 2009, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã có những quyết sách nhanh chóng và phù hợp nhằm ngăn chặn đà suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.*

BIỂU ĐỒ 1: LÃI SUẤT CƠ BẢN NĂM 2008 - 2009

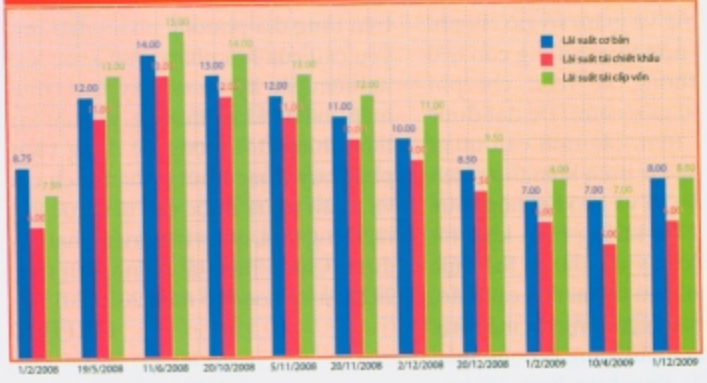

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Lần đầu tiên trong lịch sử, chúng ta đã kịp thời ban hành một gói kích thích kinh tế toàn diện có qui mô lớn tới gần 10% GDP để đối phó với tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Về bản chất, tuy không hẳn là gói "kích cầu" như ở nhiều nước khác nhưng gói kích thích kinh tế năm 2009 vẫn dựa trên việc nới lỏng mạnh đồng bộ cả chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá, bao gồm các nội dung thúc đẩy tăng tín dụng, giảm và hỗ trợ lãi suất, tăng chi tiêu NSNN, đặc biệt là chi đầu tư và miễn giảm thuế.

Ngay từ tháng 1, Chính phủ đã quyết định thực hiện gói hỗ trợ lãi suất 4% trị giá 17.000 tỷ đồng để cung cấp tín dụng ngắn hạn với lãi suất ưu đãi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang gặp khó khăn với qui mô khoảng 450.000 tỷ đồng - chiếm gần 1/4 tổng tín dụng (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23/1/2009). Từ tháng 4, các Quyết định số 443/QĐ-TTg về mở rộng hỗ trợ lãi suất 4% cho vay trung và dài hạn tối đa 24 tháng thực hiện đến 31/12/2011 và Quyết định 497/QĐ-TTg về hỗ trợ lãi suất cho nông nghiệp nông thôn tiếp tục được triển khai. Bên cạnh đó, lãi suất cơ bản cũng được điều chỉnh giảm từ 8,5% xuống 7% - bằng một nửa so với mức đỉnh của năm 2008 - và duy trì liên tục tới cuối tháng 11/2009.

Những kết quả đạt được là rất khả quan với tổng phương tiện thanh toán tăng 28,7% và tổng tín dụng cho nền kinh tế tăng 37,7% so với năm 2008, tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp tiếp cận lãi suất thấp, thông qua đó, hạ giá thành sản phẩm, duy trì và mở rộng SXKD, tạo việc làm cho người lao động, giúp cho nhiều doanh nghiệp tồn tại và đứng vững trước "cơn bão" khủng hoảng toàn cầu.

Cùng với chính sách tiền tệ nới lỏng, việc nới lỏng chính sách tài khoá cũng được thực hiện mạnh mẽ. Tổng chi NSNN năm 2009 là trên 530 ngàn tỷ đồng, tăng 8,5% so với dự toán, tương đương 31,7%GDP, trong đó, chi đầu tư phát triển tăng tới 20,1% so với dự toán, chiếm 25,4% tổng chi NSNN, chi trả nợ và viện trợ vượt 10,2% so với dự toán và chi thường xuyên cũng lên tới xấp xỉ 20%GDP, đặc

thách thức

biệt, tổng chi an sinh xã hội lên đến gần 22.500 tỷ đồng. Mặc dù đã thực hiện miễn giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trong 6 tháng đầu năm 2009 trị giá khoảng 28.000 tỷ đồng và chịu tác động của giá dầu thô thấp, tổng thu NSNN vẫn vượt dự toán ước đạt 390.650 tỷ đồng. Tuy vậy, do tăng chi kích thích kinh tế nên thâm hụt NSNN lên tới 6,9%GDP, nợ chính phủ cũng tăng từ 36,5% GDP năm 2008 lên đến 40% GDP năm 2009 (năm 2010 dự kiến khoảng 44% GDP) và nợ nước ngoài vào khoảng 30,5%GDP.

Cũng trong năm 2009, chủ trương phát triển thị trường trong nước, khuyến khích người Việt dùng hàng Việt đã góp phần tích cực giải quyết khó khăn cho nhiều doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm trong khi hoạt động xuất khẩu gặp khó khăn, bị thu hẹp. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng 18,6% so với năm 2008, nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì vẫn tăng hơn 10%. Thị trường trong nước phát triển không những là một trong những yếu tố quyết định duy trì tăng trưởng kinh tế năm 2009 mà còn cho thấy đây là một thị trường rất tiềm năng, có khả năng và triển vọng phát triển nhanh, bền vững nếu chúng ta có những chiến lược và kế hoạch, cách thức khai thác hiệu quả.

BIỂU ĐỒ 2: CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 2001 - 2010

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước, IMF

BIỂU ĐỒ 3: NSNN 2001 - 2010 (%GDP)

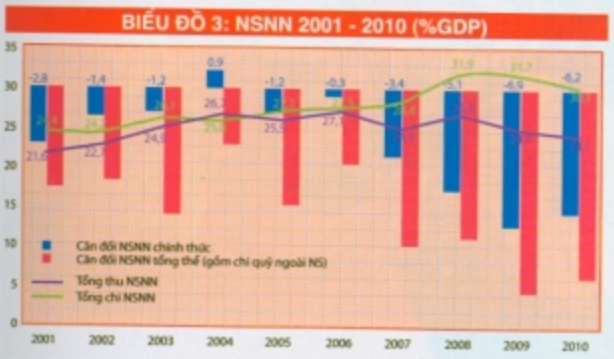

Nguồn: Bộ Tài chính, IMF

Kết quả tổng hợp của gói kích thích kinh tế năm 2009 là góp phần tích cực đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế quí sau cao hơn quí trước. Nếu so với cùng kỳ, quí I chỉ tăng trưởng 3,1% thì sang quí II đã tăng 4,5%, quí III tăng 5,76%, quí IV tăng 6,8% và cả năm đạt mục tiêu trên 5%. Mặc dù đây là mức tăng trưởng gần như thấp nhất trong hai thập kỷ qua (năm 1999 tăng trưởng 4,77% do tác động của khủng hoảng tài chính khu vực) song đó vẫn là thành tựu đáng ghi nhận trong bối cảnh suy thoái toàn cầu. Hơn nữa, chúng ta vẫn cơ bản đảm bảo được ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát. CPI so với tháng 12/2008 chỉ tăng 1,32% sau quí I, tăng 2,68% sau quí II, tăng 4,11% sau quí III và cả năm tăng 6,52% (bình quân CPI năm 2009 tăng 6,88% so với năm 2008).

Bên cạnh những thành tích ấn tượng kể trên, chúng ta cũng cần nhận thấy dù đã nỗ lực rất lớn, nhất là về tăng khối lượng xuất khẩu nhiều mặt hàng quan trọng song kim ngạch xuất khẩu cả năm chỉ đạt 56,7 tỷ USD, giảm 9,5% so với năm 2008. Chính vì vậy, mặc dù kim ngạch nhập khẩu giảm 14,9% so với năm trước với 68,7 tỷ USD song thâm hụt thương mại vẫn lên tới 12 tỷ USD (vượt 2 tỷ USD so với mục tiêu), tương đương 21,1% kim ngạch xuất khẩu, ảnh hưởng tiêu cực tới cán cân thanh toán tổng thể, tới khả năng điều hành tỷ giá hối đoái. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cũng đã lên đến mức cao là 42,2%GDP, trong đó vốn đầu tư nhà nước tăng tới trên 40%, vốn ngoài nhà nước tăng trên 12% nhưng vốn đầu tư nước ngoài lại giảm

trên 10%. Tổng vốn FDI đăng ký mới chỉ bằng 1/4 so với năm 2008 và giải ngân khoảng 10 tỷ USD, giảm 13% so với năm trước.

Ngoài ra, thị trường năm 2009 cũng chứng kiến những cơn sốt giá vàng, giá USD với những kỷ lục mọi thời đại như 29,3 triệu/lượng vàng, tới 20.000 VND/USD, kết quả là đến 12/2009 so với 12/2008, giá vàng đã tăng tới 64,3% và giá USD tăng 10,7% cùng với những biến động mang tính cục bộ của giá cả trên thị trường bất động sản, thị trường lương thực thực phẩm dưới tác động của những tin đồn thất thiệt, những hoạt động đầu cơ lũng đoạn thị trường hay sự "méo mó" của một số thị trường trong khi cơ quan quản lý nhà nước vẫn chưa có những công cụ thật sự hữu hiệu.

Như vậy, gói kích thích kinh tế năm 2009 đã thành công, góp phần giải quyết được nhiều vấn đề cấp bách về duy trì tốc độ tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh chịu tác động sâu sắc của khủng hoảng kinh tế toàn cầu nhưng cũng đặt ra cho chúng ta nhiều bài toán khó cần giải quyết, đặc biệt là các bài toán cân đối kinh tế vĩ mô để đảm bảo điều kiện cho tăng trưởng cao và bền vững trong giai đoạn tới.

Các mục tiêu của năm 2010 (tốc độ tăng trưởng là 6,5%, lạm phát khoảng 7%, nguồn vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 41,5%GDP, kim ngạch xuất khẩu tăng 6% so với năm 2009, bội chi NSNN khoảng 6,2% GDP) có thể đạt được thông qua các biện pháp không mang tính cấp bách, tình thế như gói kích thích kinh tế năm 2009 mà sẽ gắn với chiến lược phát triển tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế đảm bảo tăng trưởng ổn định, bền vững và hiệu quả hơn.

BIỂU ĐỒ 4: TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG

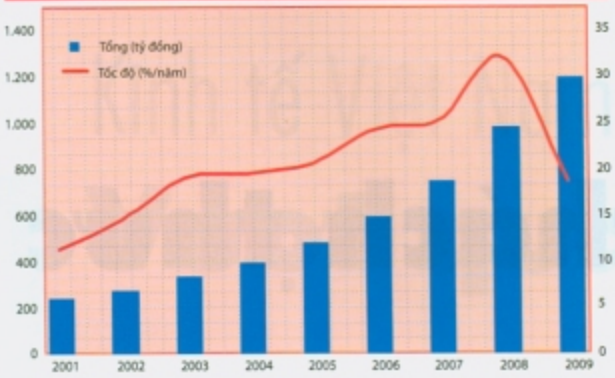

BIỂU ĐỒ 5: CPI NĂM 2009 (% THÁNG SAU SO VỚI THÁNG TRƯỚC)

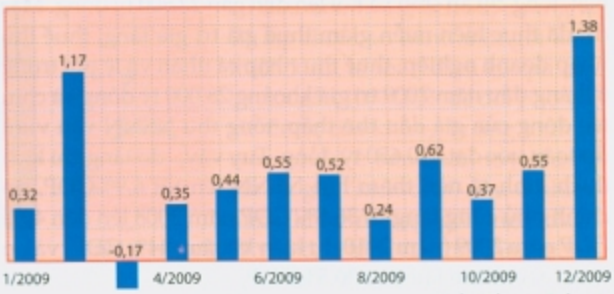

Nguồn: Tổng cục Thống kê

** Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lên tới 160%GDP và vốn FDI chiếm gần 1/3 tổng vốn đầu tư toàn xã hội.*